

QUY ĐỊNH

Về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường bộ đang khai thác hoặc tổ chức, cá nhân được giao thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường bộ đang khai thác (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý đường) là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ hoặc cơ quan được nhà nước giao quản lý dự án bảo trì đường bộ.

Chương II

QUẢN LÝ ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN

Điều 4. Phân cấp quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn

1. Sở Xây dựng quản lý đường tỉnh và các tuyến hoặc đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn trên địa bàn quản lý và các tuyến hoặc đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Điều 5. Điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý

1. Khi có thay đổi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khác có liên quan đối với đường địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu điều chỉnh, gửi Tờ trình và hồ sơ đề xuất điều chỉnh đến Sở Xây dựng để rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Hồ sơ đề xuất điều chỉnh bao gồm: Bình đồ thể hiện hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối của tuyến đề xuất; Thuyết minh thể hiện thông tin (hiện trạng và quy hoạch); chiều dài, cấp đường, bề rộng nền mặt đường, loại kết cấu mặt đường, các công trình chính trên tuyến; các quyết định phê duyệt quy hoạch, phê duyệt dự án, biên bản nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng công trình và các tài liệu, văn bản khác có liên quan.

Điều 6. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ

1. Việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ, Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

2. Các số tự nhiên để đặt số hiệu cho đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Phụ lục II Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

3. Số hiệu đường xã bao gồm: chữ “ĐX.mã số xã.” sau đó là số tự nhiên của đường cần đặt, chữ cái nếu có.

Mã số xã để đặt số hiệu cho đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số hiệu đường xã, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐỐI VỚI ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Điều 7. Kết nối giao thông đường địa phương

1. Vị trí nút giao đầu nối để kết nối các tuyến đường địa phương với nhau được xác định theo các quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

2. Vị trí nút giao đầu nối để kết nối vào đường địa phương đối với các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này (đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch)

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện kết nối vào đường địa phương thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP gửi đến Cơ quan quản lý đường bộ để xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản này quyết định vị trí nút giao đầu nối.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định vị trí nút giao đầu nối:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí nút giao để kết nối vào các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Xây dựng quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định vị trí nút giao để kết nối vào các tuyến đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn và các tuyến, đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Nút giao đầu nối vào đường địa phương trước ngày Quy định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng; nếu có bất cập, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng đường bộ thực hiện khắc phục để bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Trước khi phê duyệt thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác, Chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Xây dựng và UBND cấp xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này để xem xét chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương (nếu có), bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có);

c) Văn bản giao chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (nếu có);

d) Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối vào đường địa phương của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 9 Quy định này hoặc thay đổi thiết kế nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

5. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Sở Xây dựng thực hiện đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

6. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ trên đường địa phương đang khai thác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, hoặc ủy quyền quyết định đầu tư cho Sở Xây dựng theo phân cấp.

b) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người có thẩm quyền quyết định đầu tư kết nối với đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến Sở Xây dựng và UBND cấp xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thiết kế bản vẽ thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác đã được phê duyệt; thuyết minh và bản vẽ biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối; biện pháp tổ chức thi công; tiến độ thi công nút giao đầu nối.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này.

3. Cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tại khoản 5 Điều 8 Quy định này kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

5. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Thi công công trình đường bộ trên đường tỉnh;

b) Thi công công trình đường bộ trên đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị) chỉ kết nối với đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn;

c) Thi công công trình đường bộ trên đường xã, đường thôn chỉ kết nối với đường xã, đường thôn.

Điều 10. Tổ chức thi công, nghiệm thu và quản lý, bảo trì nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Nút giao đầu nối phải được thi công nghiệm thu, chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng và bàn giao theo quy định.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và cập nhật, bổ sung vào hồ sơ quản lý đường. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra hậu quả do không xử lý, khắc phục các yếu tố gây mất an toàn giao thông đường bộ trong thời gian thi công.

3. Chủ sử dụng nút giao (cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác sử dụng) chịu trách nhiệm bảo trì nút giao. Việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa phải đề nghị cấp phép thi công; khi cải tạo, nâng cấp nút giao đầu nối phải đề nghị chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm các Sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý đối với các loại đường bộ và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường bộ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý; hướng dẫn việc quản lý kết cấu hạ tầng đường địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an để thực hiện công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đầu nối trái phép vào các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

d) Lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn. Các nội dung quản lý chung bao gồm: Quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

f) Tổng hợp nội dung đề xuất, báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số hiệu đường xã, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc ưu tiên, nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng lập kế hoạch bảo trì hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường khác được UBND tỉnh phân cấp quản lý, tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, hằng năm gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì và bố trí dự toán kinh phí để thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo phân cấp trong việc sử dụng kinh phí quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

4. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện và các công trình khác thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường bộ phù hợp với quy hoạch, tuân thủ các quy định về kết nối giao thông theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đấu nối trái phép vào đường bộ.

b) Chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn, chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp xã tổ chức thực hiện quản lý các tuyến đường bộ được giao quản lý.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ; chủ trì giải tỏa các công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ, công an xã, người quản lý, sử dụng đường bộ, đơn vị quản lý đường và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đấu nối trái phép vào đường bộ trên địa bàn.

4. Lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Xác định số hiệu đường xã, báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc ưu tiên, nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên hệ thống đường đô thị, đường xã, đường thôn và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý, tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, hằng năm tham mưu UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì và bố trí dự toán kinh phí để thực hiện.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có), tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do mình quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chấp hành việc xử lý, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường

1. Tổ chức tuần đường và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đầu nối trái phép vào đường bộ; ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý đường bộ, phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định.

2. Phối hợp với lực lượng Công an, chính quyền địa phương thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đóng điểm đầu nối trái phép vào đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.